

Phẩm 7: TỊNH HẠNH

Bốn môn giống như trước.

1) Phân rõ về tên gọi, trong này mở rộng về tướng phạm hạnh thanh tịnh thù thắng vi diệu của Bồ-tát tu hành, cho nên gọi là phẩm Tịnh Hạnh; cũng có thể Tịnh là Đức vô cấu, Hạnh là Thế. Lại nữa, Tịnh là Nguyện, Hạnh là sự thanh tịnh mà thôi.

2) Ý đưa ra. Vì sao đưa ra? Bởi vì dựa vào hiểu biết(giải) mà phát khởi thực hành(hạnh); cũng có thể trước là hạnh sau là nguyện.

3) Lấy các nguyện làm Tông.

4) Giải thích văn, văn này có hai: Đầu là Bồ-tát Trí Thủ hỏi, sau là Bồ-tát Văn Thù đáp. Sở dĩ Bồ-tát Trí Thủ hỏi, Bồ-tát Văn Thù đáp, là vì tướng của nguyện ban đầu vi tế, không phải là trí thì không tiếp nhận, tùy tướng phát nguyện không phải là diệu tuệ thì không sáng tỏ.

Nghĩa trong phần hỏi tương tự theo nhau có mười một sự việc, toàn bộ có hai: Một, bảy sự việc trước hỏi thế nào là tướng của nhân thuộc phần mình; hai, từ “Đắc thị xứ trí...” trở xuống trình bày hỏi về tướng của quả thuộc phần thù thắng.

Ngay trong văn phần một:

1. Một sự việc về nhân hành của phước.
2. Một sự việc về quả hành của phước.
3. Một sự việc về nhân hành của trí.
4. Một sự việc về quả hành của trí.
5. Một sự việc về nhân hành của pháp trí.
6. Một sự việc về quả hành của chứng trí.
7. Một sự việc về tu đầy đủ thành tựu các Độ.

Hỏi về sự việc thứ 1 có chín: Một, ba câu về chủng tử lìa ba độc; hai, một câu về kiên định không lui sụt, đây là không giống với phàm phu; ba, một câu về thành tựu Tự lợi; bốn, một câu về Lợi tha thắng diệu, đây là khác với Nhị thừa; năm, ba câu về lìa thấy của Bồ-tát giả danh trước phần vị Tín. Cũng giải thích ba câu đầu là Đoạn đối trị, tiếp theo ba câu là Thế, tiếp theo ba câu là Tánh đối trị, suy nghĩ thì có thể biết mà thôi. Hỏi về sự việc thứ hai có mười, hỏi về sự việc thứ ba cũng có chín sự việc, trong câu hỏi về sự việc thứ tư có tám, văn còn lại có thể biết.

Thứ hai trong quả, trong câu hỏi về quả thắng tiến, văn có bốn: Một, tiến vào phần quả cho nên có thể nhận vật cúng dường; hai, được trời thần... cung kính bảo vệ; ba, phân rõ về đức thực hành Đại Bi; bốn,

phân rõ về đức của phần vi.

Ngay phần thứ hai là Bồ-tát Văn Thù trả lời, trả lời tất cả, suy nghĩ có thể biết, nêu một nguyện trả lời nhiều câu hỏi trước đây không sót lại gì. Văn có ba: Một, trường hàng tóm lược trả lời; hai, kệ tụng mở rộng trả lời; ba, trường hàng kết thúc. Văn phần một có hai: Một là khen ngợi người hỏi nói rõ về lòng dạ của mình có hai có thể biết; hai là từ “Phật tử...” trở xuống chính thức trả lời. Văn trả lời có ba: Một, phân rõ về Tự lợi; hai, từ “Khứ lai kim...” trở xuống là Lợi tha; ba, từ “Minh đạt thật tướng...” trở xuống trình bày về quả hành thắng tiến, văn có hai có thể biết.

Thứ hai là bậc dẫn dắt tôn quý, Phật là một, bởi vì chủ động thừa thỉnh cho nên là hai. Lại đối với nhân của Phổ Hiền là người hưởng về quả, lại đầy đủ đạo Tự lợi là đầu, nay trọn vẹn đức Lợi tha là sau mà thôi.

Văn kệ có hai: Một là nhắc lại, hai là kệ trả lời giải thích. Nguyện có hai: Một là trước hành, hai là sau hành. Đây là sau hành, cũng có thể cùng lúc bởi vì chính là hành. Ở đây tổng quát có hai ý: Một, đã chuyển đổi tâm thấy điều ấy liền trở thành Thể của hành; hai, chuyển sang cầu sự việc khác thành tựu sự việc của nguyện kia. Nguyện này có mười loại thế lực:

1. Thông hiểu sự tiến vào lý, như Bồ-tát tại gia...
2. Bởi vì nhân giống như quả, nếu như đang tụ hội...
3. Bởi vì mình giống như người khác, như thấy không hổ thẹn...
4. Bởi vì người giống như pháp, như thấy người bệnh tật...
5. Bởi vì nhiễm giống như tịnh, như thấy người bội ân...
6. Bởi vì thế gian giống như xuất thế gian, như ở trong nhà...
7. Dùng cảnh đạt được tâm, nếu như đi vào phòng Tăng...
8. Lấy Thể tùy theo Dụng, như thấy người khổ hạnh...
9. Tương tự cùng loại thành tựu, như bố thí những vật quý báu...
10. Bởi vì thật giống như hư, nếu như đang ca hát..., theo đúng như

vậy.

Kệ có một trăm bốn mươi kệ, tất cả phân làm hai: Mười một kệ đầu trình bày về pháp của Bồ-tát tại gia không rời bỏ hành thế gian, vẫn còn lại trình bày về hành của Bồ-tát xuất gia, là không trú vào hành hữu vi.

Văn về xuất gia có năm: Một, mười lăm kệ đầu trình bày về xuất gia thọ giới pháp; hai, từ “Nhược nhập phòng xá...” trở xuống là hai mươi kệ phân rõ tiến vào trú xứ theo pháp hành oai nghi; ba, từ “Thủ

chấp tích trượng...” trở xuống là năm mươi bảy kệ trình bày về pháp hành ở đường đi; bốn, từ “Nhập lý khát thực...” trở xuống là hai mươi kệ trình bày về pháp hành khi vào thành ấp xóm làng khát thực; năm, từ “Nhược nhập thủy thời...” trở xuống là mười bảy kệ trình bày về pháp hành xuất ly tu đạo.

Nguyện có ba loại: Một là Thệ nguyện, hai là Hạnh nguyện, ba là tự Thể không chướng ngại nguyện. Một là chưa thành thì mong thành, hai là đích thực thành hạnh, ba là thành đã là nguyện chân thật. Tức là tất cả các nguyện như sáu quyết định và tánh khởi... đều có ba văn: Một câu đầu là cảnh của phần mình, tiếp theo một câu cùng với chúng sinh, tiếp theo hai câu là thâm nhiếp giống như sự việc thù thắng.

Lại hỏi: Vì sao kinh Anh Lạc nguyện nhiều hưởng về nơi tiến vào Lý, kinh này nguyện nhiều hưởng về Sự?

Đáp: Bởi vì kinh này thuận theo giáo Nhất thừa lợi ích nhiều thuộc về Sự, kinh Anh Lạc thuận theo giáo ba Thừa lợi ích phần nhiều thuộc về Lý, có thể theo đó suy nghĩ.

Phẩm 8: HIỀN THỦ

Bốn môn giống như trước.

1) Phân rõ về tên gọi, phần vị Thập Tín đã đầy đủ là sự bắt đầu của Thánh Hiền, là bậc thứ nhất đến trong Bồ-tát cho nên gọi là phẩm Hiền Thủ.

2) Trình bày về ý đưa ra. Vì sao đưa ra? Bởi vì hạnh đã thành lập, tiếp theo cần phải mở rộng ca ngợi về đức dụng thành tựu phần vị cho nên đưa ra.

3) Tông là ca ngợi về đức.

4) Giải thích văn, phẩm này có bảy trăm mười lăm kệ rưỡi, trong văn có ba: Một, Văn Thù hỏi; hai, có bảy trăm lẻ bảy kệ rưỡi là Hiền Thủ chính thức trả lời; ba, Hiền Thủ nói. Cuối phẩm này đương thời có sáu kệ, do các vị kết tập kinh(kinh gia) hiển bày về sự chứng đắc thành tựu của chư Phật.

Văn hỏi có hai: Một là trường hàng, các vị kết tập kinh tổng quát hiển bày về tướng ý hỏi của Văn Thù; hai, có hai kệ, nhắc lại tịnh hạnh thành tựu trước đây là nhân của Tín, để chính thức thưa hỏi, một kệ đầu là kết thúc phần trước, tiếp theo một kệ là phát khởi phần sau. Sở dĩ Văn Thù hỏi, Hiền Thủ đáp là bởi vì đức viên thông trong phần vị Thập Tín không phải là diệu tuệ thì không thể tiếp nhận, nghĩa sâu xa-đức thanh tịnh chỉ có bậc Hiền mới đạt được.

Trình bày trong phần trả lời thứ hai, văn có bốn: Một, mười ba kệ đầu tổng quát trình bày về Hành tướng phát tâm của phần vị Tín; hai, từ “Thâm tâm...” trở xuống là năm trăm mười chín kệ rưỡi mở rộng trình bày về công năng thù thắng-Thể của đức thuộc phần vị Tín; ba, từ “Nhất thiết chư Phật giai cộng thuyết...” trở xuống là một trăm năm mươi bốn kệ trình bày về tôn chỉ sâu xa đã nói, chúng sinh không hiểu dùng ví dụ để giải thích; bốn, từ “Như ngã sở thuyết chư thí dụ...” trở xuống là hai mươi một kệ so sánh khuyến khích phát tâm.

Phần một là tổng quát có ba: Một, nửa kệ đầu nhắc nhở lắng nghe đồng ý nói; hai, sáu kệ rưỡi tiếp theo nêu ra nghĩa mở rộng để hiển bày văn tóm lược; ba, sáu kệ tiếp theo chính thức nói về hành tướng công đức phát tâm. Phần hai tiếp theo nêu ra nghĩa mở rộng để hiển bày văn tóm lược: Đầu có ba kệ rưỡi trình bày nói về phạm vi, tiếp theo hai kệ hiển bày mở rộng là sâu xa, tiếp theo một kệ thành tựu về nói tóm lược ban đầu. Phần ba tiếp theo tổng quát ca ngợi đức, trong văn có ba: Một là nửa kệ nêu ra hai môn nhân duyên tổng quát ca ngợi đức; hai là một

kệ rườm rà sơ lược phân rõ về duyên phát tâm và nhân gồm chung phân rõ hai môn trên; ba là bốn kệ biểu thị về ý phát tâm có hai, một kệ đầu trình bày về sự xa rời, ba kệ sau phân rõ về sự thành tựu. Trong ba kệ này, một kệ đầu tách ra hai môn, hai kệ tiếp theo giải thích hai môn trước đây.

Trong phần thứ hai là năm trăm mười chín kệ rườm rà, có ba: Một, một trăm ba mươi hai kệ phân rõ trong nhân của phần mình tập trung đầy đủ Bồ-đề; hai, từ “Thí giới nhẫn nhục tinh tiến thiền...” trở xuống là ba trăm lẻ năm kệ phân rõ trong quả thắng tiến tập trung đầy đủ Bồ-đề; ba, từ “Thần lực ư thử đắc tự tại...” trở xuống là tám mươi một kệ về thành tựu công đức Tự tha không ngăn ngại.

Vấn phần một phân hai: Một là một trăm mười chín kệ phân rõ tướng sai biệt của Tự lợi; hai là từ “Hoặc hữu sát độ vô hữu Phật...” trở xuống có mười bốn kệ về hạnh Lợi tha.

Vấn phần một về Tự lợi có mười:

1. Mười tám kệ đầu trình bày tướng của phần vị thứ nhất của Thập Tín, nói rõ về Tín bốn bất hoại.

2. Từ “Nhược tín cung kính nhất thiết Phật...” trở xuống có mười kệ, là phần vị thứ hai giống như tướng của Địa thứ hai.

3. Từ “Nhược tín kiên cố bất khả động...” trở xuống có bảy kệ, trình bày về phần vị thứ ba giống như tướng của Địa thứ ba.

4. Từ “Nhược vi nhất thiết Phật sở hộ...” trở xuống có tám kệ, trình bày về phần vị thứ tư giống như tướng của Địa thứ tư.

5. Từ “Nhược năng cụ túc Ma-ha-diễn...” trở xuống có chín kệ, trình bày về phần vị thứ năm giống như tướng của Địa thứ năm.

6. Từ “Nhược đắc Đại Bi tâm kiên cố...” trở xuống có tám kệ, trình bày về phần vị thứ sáu giống như Địa thứ sáu lấy Đại Bi làm đầu để quán sát...

7. Từ “Nhược giải nhất thiết chúng sinh hạnh...” trở xuống có tám kệ, trình bày về phần vị thứ bảy giống như tướng của Địa thứ bảy.

8. Từ “Nhược năng siêu xuất tứ ma đạo...” trở xuống có mười chín kệ, phân rõ về phần vị thứ tám giống như hành tướng của Địa thứ tám;

9. Từ “Nhược thuyết vi diệu thậm thâm pháp...” trở xuống có mười ba kệ, trình bày về phần vị thứ chín giống như tướng thuyết pháp của Địa thứ chín.

10. Từ “Nhược thân công đức trí tuệ cụ...” trở xuống có mười tám kệ, phân rõ về phần vị thứ mười giống như tướng của Địa thứ mười.

Vấn của phần vị thứ nhất có hai: Một là mười sáu kệ đầu phân rõ

về đức của phần vị thứ nhất, hai là từ “Thị cố...” trở xuống hai kệ gồm chung ca ngợi đức theo thứ tự của mười phần vị. Văn phần một có hai: Một, bốn kệ đầu phân rõ về cảnh giới của Tín; hai, có mười hai kệ mở rộng nghĩa ca ngợi về đức sinh thiện diệt chướng của Tín. Văn phần một về cảnh giới có hai: Hai kệ đầu là Tam bảo, hai kệ tiếp theo là ba loại Phật tánh. Nếu Tín không thể hoại, thì vì sao Luận nói căn thiện ít Hỷ-Xả...? Giải thích có hai: Một, đây là trình bày về người lập tức tiến vào Nhất thừa; hai, trình bày chủng tử này không phải là phần vị tâm hành bậc Thượng, cũng có thể Tín này đầy đủ tâm luôn luôn không lui sụt. Đây là nói trú trong Tín đầy đủ tâm thực hành mười Giải có thể thành tựu hạnh, bởi vì các kinh nói khác nhau, theo đây suy nghĩ để thấu nhiếp. Hai là từ “Thị cố...” trở xuống kết luận có hai kệ, một kệ đầu là pháp thuyết, một kệ tiếp là ví dụ, hai kệ là văn về hai phần nhân hạnh của phần mình.

Trong phần hai là Lợi tha có bốn:

1) Tám kệ đầu trình bày về phương tiện thanh tịnh tám tướng thành đạo giáo hóa.

2) Tiếp theo hai kệ là phương tiện giáo hóa không nhiễm ô.

3) Tiếp theo một kệ trình bày về Thể của Đại dụng.

4) Tiếp theo ba kệ là kết luận ca ngợi tự tại.

Phần hai, từ “Thí giới nhẫn nhục tinh tiến thiền...” trở xuống phân rõ về thắng tiến, văn có hai: Một, chín mươi kệ đầu trình bày về hạnh Tự lợi đầy đủ Phật sự; hai, từ “Thuyết pháp giáo giới cập thiền định...” trở xuống có hai trăm mười lăm kệ nói về hạnh Lợi tha.

Văn về hạnh Tự lợi có ba:

1) Bảy mươi kệ đầu là thân nghiệp không Không.

2) Từ “Nhu nhuyễn mỹ thanh như ai loan...” trở xuống có bốn kệ là khẩu nghiệp.

3) Từ “Chúng sinh khổ lạc lợi vô lợi...” trở xuống có mười sáu kệ là ý nghiệp.

Tiếng (thanh) có tám loại như trong kinh Phạm Ma Dụ nói:

1. Tiếng hay nhất, tiếng ấy thanh nhã như tiếng Ca-lăng...

2. Tiếng dễ hiểu, ngôn từ phân biệt rõ ràng.

3. Tiếng điều hòa, tiếng ấy sang sảng oai hùng.

4. Tiếng mềm mại.

5. Tiếng không sai.

6. Tiếng không yếu đuối.

7. Tiếng trí tuệ tôn quý nói không run sợ, như người tôn trọng, như

người trí tuệ thù thắng nói không hề sợ hãi.

8. Tiếng sâu xa phát ra từ phần rốn, tiếng giống như sấm chấn động.

Văn bảy mươi kệ đầu có ba: Một, mười kệ đầu là đưa ra Dụng của thân nghiệp, Thể gọi là Định; hai, từ “Nhược dục cúng dường nhất thiết Phật...” trở xuống có ba mươi bốn kệ chính thức trình bày về thân nghiệp; ba, từ “Dục an nhất thiết...” trở xuống có hai mươi sáu kệ trình bày về hiện rõ các pháp môn giáo hóa, cũng chính là việc đã làm.

Hai là văn phần Lợi tha thắng tiến có ba, tức là Tam Luân: Một, hai mươi tám kệ đầu trình bày về Thân tức hóa; hai, từ “Nhược kiến thế gian vô chánh kiến...” trở xuống có chín kệ về Thuyết pháp luân; ba, từ “An ẩn chúng sinh...” trở xuống có một trăm bảy mươi tám kệ về Túc trú luân hóa, tức là nhớ lại giáo hóa. Đây là dựa theo nhân vốn có mà nói, nếu hướng về duyên hiện tại thì tức là Ký tâm luân. Văn về nhớ lại, có ba: Một là tổng quát, hai là riêng biệt, ba từ “Như thị đẳng tỷ...” trở xuống là kết thúc.

Trong riêng biệt gồm có bốn mươi bốn sự việc, mỗi sự việc đều có ba: Một là nêu ra tên gọi và Thể, hai là ánh sáng có tác dụng căn bản, ba là nói về nhân vốn có. Trong văn có mười loại lời nói phi pháp là dựa vào luận sau dùng mười bảy loại lời nói vốn có trong kinh làm mười loại lời nói phi pháp, đó là: Lời nói làm não hại, lời nói thô lỗ, lời nói làm khổ người khác, lời nói làm người khác tức giận, bốn lời nói này là một loại; lời nói ở trước mặt, lời nói không ở trước mặt, lời nói thô ác, lời nói không dứt, bốn lời nói này là bốn loại; lời nói không thích nghe, lời nói nghe không vừa lòng, hai lời nói này là hai loại; lời nói tức giận buồn phiền là một loại; lời nói như lửa giận có thể đốt cháy, lời nói làm cho tâm nóng bức phiền muộn, lời nói không mến, lời nói không thích, bốn lời nói này là một loại; lời nói không khéo tự làm hại mình, cũng làm hại đến người khác, hai lời nói này là một loại; mười lời nói phi pháp này phát sinh phiền não đến sự việc của người khác làm chướng ngại đến Định của họ.

Lại dựa vào mười loại lời nói phi pháp trong kinh Nhiên Đăng:

1. Lời nói dối.
2. Lời nói làm khổ tâm.
3. Lời nói thô lỗ.
4. Lời nói tệ hại.
5. Lời nói không vui;
6. Lời nói không thích.

7. Lời nói không yêu thương.
8. Lời nói không hợp lòng người.
9. Lời nói nào hại người khác.
10. Lời nói kết buộc oán thù.

Văn kết luận có bốn: Một có bốn kệ nêu ra Thể của pháp; hai có sáu kệ phân rõ về lợi ích; ba có bảy kệ về dụ; bốn có ba kệ kết luận khuyến khích có thể biết.

Tiếp theo phần thứ ba có tám mươi một kệ, trình bày về thành tựu công đức Tự tha không ngăn ngại có ba: Một, từ “Thần lực ư thử đắc tự tại...” trở xuống có mười bảy kệ trình bày về tự tại đối với Khí thế gian; hai, từ “Đông phương thế giới vô hữu dư...” trở xuống có mười kệ trình bày về tự tại đối với trí Chánh giác; ba, từ “Ư nhân căn trung nhập chánh thọ...” trở xuống có năm mươi bốn kệ trình bày về tự tại đối với chúng sanh thế gian.

Văn chúng sanh thế gian có năm: Một, có hai mươi bốn kệ trình bày về Tự thân nhập định; hai, từ “Đồng tử thân nhập chánh thọ...” trở xuống có mười bốn kệ trình bày về nhập định đối với thân khác; ba, từ “Nhất maو khổng nhập...” trở xuống có bốn kệ trình bày về Tự-tha xuất nhập tự tại; bốn, từ “Nhất vi trần nhập...” trở xuống có mười kệ trình bày về nhập định ở ngoài bốn đại; năm, từ “Thị danh...” trở xuống là kết luận ca ngợi vô tận.

Văn về Tự thân có mười hai Nhập tức là hai mươi bốn mà thôi. Ba thế gian trên đây tạm thời dựa theo một tướng mà nói, Lý có hai nghĩa: Một, Tự thân Bồ-tát làm ba thế gian; hai, Bồ-tát thị hiện tự tại đối với ba thế gian. Văn trên tức là môn thứ hai.

Thứ ba có một trăm năm mươi bốn kệ trình bày về tôn chỉ sâu xa của pháp, chúng sinh không hiểu được, đưa ra ví dụ tương tự để trả lời. Trên đây là chính thức trả lời để bắt đầu kiến lập, nghĩa về đức hành-căn thiện hiển bày ở đây, mà phần vị thì nói sau, là bởi vì ngoại phạm mới bắt đầu hạnh của phát tâm. Nhưng kinh văn đã phân rõ, chính là nói Thập Địa cuối cùng tiến vào cảnh giới Vô thượng Bồ-đề của Phật đầy đủ Phật sự. Nói như vậy thì mâu thuẫn, nguyên cớ thế nào? Nếu suy xét kỹ về sự thật ấy, thì đó là hạnh chủ yếu nối thông tông chỉ của Nhất thừa, nghĩa phát khởi nguồn gốc Chân như mà không rời bỏ thế gian, thấu suốt nguồn cội sâu xa, trải rộng khắp nơi pháp giới, diệu tuyệt tình thức thấp kém, công hiển bày không ở ngoài, Thể không có gì không dung hợp, Hạnh không có gì không có mặt, trước sau không hai, mục đích ở tại một Vị. Vốn là quả của quả không khác nhân, nhân

của nhân không khác quả, mà nhân quả phù hợp dựa nhau hiển bày đối với duyên, duyên ấy chính là phẩm loại sai khác, cùng vượt qua thiếu đủ tự nó, đối với mình là tự nhiên. Vì vậy dựa vào sự học hỏi của mình để làm sáng tỏ dấu tích phát khởi, công thành có nơi chốn, mà pháp thì mở rộng, hành thì giới hạn, sự hiển bày nghi thức thông thường, hoặc có lúc xem xét chân thật. Vì vậy cần phải lựa chọn rõ ràng, làm cho gương sáng của Viên tông soi chiếu huyền chân thù thắng, lời nói phát ra biểu thị không phải là cảnh giới của suy nghĩ. Như vậy mà tình thức nông cạn vướng mắc, tôn chỉ sâu xa khó lường, trái lại đối với thấy nghe, che kín giáo pháp giữ lấy giải thích, càng thêm mê hoặc tình thức. Tự mình không nhờ vào ví dụ để mô phỏng dẫn dắt đạt được tâm ấy, thì không biết từ đâu dẫn đến tin tưởng, cho nên đưa ra việc gần để hướng về gương sáng huyền diệu mà thôi.

Vấn có hai: Một, hai kệ đầu tổng quát nêu ra những sự việc không thể nghĩ bàn của rộng thân và Phật...; hai, từ “Kim thuyết...” trở xuống mở rộng nêu ra nói về dụ.

Có ví dụ về hai mươi sự việc:

1. Dụ về hình tướng sâu rộng của đức hạnh.
2. Dụ về đức chân thật lia xa sai trái.
3. Dụ về trì pháp rõ ràng.
4. Dụ về biện tài khiến cho vui thích.
5. Dụ về khéo léo sử dụng khiến chớ vui thích.
6. Dụ về giảm lớn tăng nhỏ.
7. Dụ về tác dụng tự tại của Định.
8. Dụ về biến hóa tự tại.
9. Dụ về đức hơn hẳn thù oán.
10. Dụ về lợi ích chúng sinh rộng lớn.
11. Dụ về chúng sinh yên ổn trừ bỏ sợ hãi.
12. Dụ về tùy cơ ứng hiện.
13. Dụ về thâm nhiếp thực hành tự tại.
14. Dụ về giải thoát tự tại.
15. Dụ về nhanh chóng biết pháp.
16. Dụ về thành tựu việc làm không ngăn ngại.
17. Dụ về thuận theo giáo pháp khiến cho vui thích.
18. Dụ về rõ ràng thêm cơ.
19. Dụ về nêu ra dưới thành tựu trên.
20. Dụ về tự tại đến cùng nguồn cội.

“Như ngã sở thuyết chư thí dụ” là phần thứ tư khuyến khích phát

tâm tu hành, văn có hai: Một, bốn kệ đầu phân rõ có thể thuyết giảng là khó; hai, bảy kệ tiếp theo trình bày tin nhận là khó. Tiếp theo mười kệ mượn ví dụ khó có năm sự việc để ca ngợi về thù thắng vi diệu, mà pháp nói ra đã sâu xa, nghĩa ấy hướng về chân thật phát khởi đạt được tâm Thánh cảm ứng. Tiếp theo phần thứ ba có sáu kệ trình bày về thụy tướng xoa đầu khen ngợi thuyết giảng..., thành tựu khéo léo thuyết giảng.

